ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3732 /QĐ-UBND	*Huế, ngày 16 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 385/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BNNMT ngày 02 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết 42/2026/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn thành phố Huế;

Căn cứ Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông Nghiệp và Môi trường,

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 9610/TTr-SNNMT ngày 12 tháng 11 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Phần I. Danh mục TTHC)*.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

- Thực hiện cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định; thiết lập quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC *(Phần II. Nội dung quy trình)*.

- Niêm yết, công khai và triển khai giải quyết TTHC liên quan đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/11/2026.

- Thay thế TTHC có số thứ tự 01, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 12/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Thay thế TTHC có số thứ tự 102 lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm sản tại phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện phương án đơn giản hoá về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã;

- Thay thế quy trình nội bộ, quy trình điện tử của TTHC có số thứ tự 27 mục I ở phần I (Danh mục quy trình) và các nội dung cụ thể tương ứng của thủ tục đó ở phần II (Quy trình nội bộ) tại phụ lục VI ban hành kèm theo Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thực hiện phương án đơn giản hoá về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Cổng TTĐT, TT PVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Mạnh

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số: 3732/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm nộp hồ sơ	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
01	3.000198	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; -Trực tiếp qua doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính công ích/doanh nghiệp cung ứng dịch vụ được ký kết hợp đồng để thực hiện công việc tiếp nhận hồ sơ TTHC; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	*- Cây mẹ, cây đầu dòng: 450.000 đồng/cây;* *-Vườn giống cây lâm nghiệp: 2.400.000 đồng/vườn giống;* *- Rừng giống: 3.100.000 đồng/rừng giống*	- Thông tư số 84/2025/TT BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường *- Nghị quyết 42/2026/NQ-HĐND ngày 04/11/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế*	Chi cục Kiểm lâm	*- Phí, lệ phí* *- Căn cứ pháp lý*

Ghi chú:

- Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.
- TTHC trên được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố.
- Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số 3732/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

1. Tên thủ tục: Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (3.000198)

- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Giờ làm việc)	Kết quả thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC *(trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến)*; - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy (nếu có) cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết *(tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả)*.	02	Hồ sơ gồm: Mẫu số 04, 05 Phụ lục I Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của NN&MT
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý giải quyết.	02	Hồ sơ được chuyển cho chuyên viên

Bước 3	Chuyên viên phòng chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	- Thụ lý hồ sơ, tổ chức kiểm tra thực địa. - Tham mưu Lãnh đạo Phòng Sử dụng và PTR dự thảo kết quả trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm phê duyệt	49	-Thành lập Hội đồng thẩm định -Biên bản kiểm tra hiện trường -Dự thảo Báo cáo thẩm định -Quyết định được dự thảo theo mẫu 06 Phụ lục I và mục B Phụ lục II Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	Kiểm tra, ký nháy trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01	-Ký Báo cáo thẩm định -Ký nháy Dự thảo Quyết định
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Phê duyệt, ký Quyết định công nhận nguồn giống	01	Ký Quyết định
Bước 6	Bộ phận Văn thư của Chi cục Kiểm lâm	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận một cửa Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố.	01	Vào sổ, phát hành Quyết định
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.		
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		**56**	